

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 14-9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huân

2. Bà Hà Thị Thanh Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc K - sinh ngày 18/10/1996 tại huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1973 và bà Phùng Thị L - sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Trần Văn H - sinh ngày 04/5/1997 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Trung D - sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1974. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn C - sinh ngày 25/5/1993 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp:

Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1964 và bà Bùi Thị V - sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Trần Văn D - sinh ngày 28/10/1978 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc N - sinh năm 1948 và bà Ma Thị T - sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Ngô Thị Thanh H - sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

5. Dương Văn C - sinh ngày 12/6/1978 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Trần Thị X - sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Trần Thị T - sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

6. Phan Văn M - sinh ngày 17/8/1976 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Đức H - sinh năm 1952 và bà Dương Thị L - sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Hà Thị H - sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

7. Nguyễn Anh N - sinh ngày 23/7/1977 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1A, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Trần Thị Nguyệt A - sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

8. Hán Anh D - sinh ngày 01/8/1981 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hán Đức T - sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Liên H (đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị Hồng H - sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

9. Nguyễn Đăng K - sinh ngày 02/02/1985 tại huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V II, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đăng K (đã chết) và bà Đỗ Thị S - sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Phùng Thị T - sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

10. Trương Văn T - sinh ngày 23/02/1977 tại huyện D, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã M, huyện D, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn T - sinh năm 1952 và bà Dương Thị D - sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H - sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện D, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

11. Nguyễn Minh C - sinh ngày 20/10/1981 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị T - sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu P - sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

12. Đặng Thành D - sinh ngày 30/12/1952 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1954 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1982; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

13. Lương Đức K - sinh ngày 16/7/1985 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn T - sinh năm 1956 và bà Trần Thị V - sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H - sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Quang T - sinh năm 1981.

Trú tại: Xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn D - sinh năm: 1977.

Trú tại: xã S, huyện B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

+Người chứng kiến: Ông Hà Văn N - sinh năm 1962

Trú tại: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, sau khi ăn cơm trưa tại gian bếp của lán công trường khu công nghiệp P thuộc khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Ngọc K và Trần Văn H chuẩn bị công cụ đánh bạc, H dùng kéo cắt 04 quân bài vị hình tròn một mặt màu đen trắng, một mặt màu vàng xanh từ 04 quân bài tứ lơ khơ 52 quân; K lấy bát sứ, đĩa sứ rồi cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Anh N và Hán Anh D đều là công nhân của Công ty Cổ phần Phúc Hưng có trụ sở tại phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam đang thi công san lấp mặt bằng cho Công ty TNHH Kido Sport Vina tại khu công nghiệp P, thị xã P rủ nhau sang gian phòng ngủ của lán để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền.

Về hình thức chơi xóc đĩa những người chơi thống nhất cách thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Người cầm cái sử dụng 04 quân vị hình tròn một mặt màu đen trắng, một mặt màu xanh vàng được cắt từ 04 lá bài tứ lơ khơ 52 quân để vào 01 chiếc đĩa sứ sau đó úp bát sứ lên rồi xóc đều và đặt xuống chiếu trước mặt. Người chơi đặt số lượng tiền tùy ý với giá trị thấp nhất là 20.000 đồng vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ tương ứng với bên phải và bên trái người cầm cái. Người cầm cái mở bát, nếu có 04 quân vị cùng một màu hoặc 02 quân vị màu xanh vàng và 02 quân vị màu đen trắng là về cửa chẵn. Nếu có 03 quân vị cùng màu và khác màu quân vị còn lại thì về cửa lẻ. Người chơi đặt cược đúng sẽ được người cầm cái trả tiền bằng số tiền đã đặt cược còn người thua sẽ mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái.

Nếu số tiền cửa thắng nhiều hơn số tiền ở cửa thua thì người cầm cái sẽ mất số tiền chênh lệch này để trả cho người thắng và ngược lại nếu số tiền ở cửa thắng ít hơn số tiền ở cửa thua thì người cầm cái được hưởng số tiền chênh lệch.

Sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc, K, Nguyễn Văn C, H, K, N và D ngồi thành vòng tròn trên giường được kê liền nhau giáp cửa sổ của lán để đánh bạc; K là người cầm cái. Khi các bị cáo đánh bạc được một lúc thì lần lượt có Trương Văn T, Trần Văn D, Nguyễn Minh C, Dương Văn C, Lương Đức K, Phan Văn M và Đặng Thành D đến và tham gia đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc có Triệu Quang T và Phùng Văn D cũng đều là công nhân công trường ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo trên vẫn đang tiếp tục đánh bạc thì Tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 7.310.000 đồng; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng đen, một mặt màu xanh vàng và 01 chiếc chiếu nhựa. Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt thu giữ: của Nguyễn N K: 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp 02 sim số 0333993728 và 0848808366; Nguyễn Văn C: 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0973980662 và 6.000.000 đồng; Trần Văn D: 01 điện thoại Oppo A33 màu trắng lắp sim số 0974246772 và 240.000 đồng; Dương Văn C: 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng lắp sim số: 0398691886 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0384144596; Trần Văn H: 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0982948514; Phan Văn M: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0389056516; 01 điện thoại Itel màu đen lắp sim số 0932224484 và 1.250.000 đồng; Nguyễn Anh N: 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng xám lắp 02 sim số: 0383763165 và 0373057165; Hán Anh D: 01 điện thoại Oppo A71 màu đen lắp sim số 0987652531; Nguyễn Đăng K: 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng lắp sim số: 0982925186 và 01 điện thoại Redmi, màu vàng lắp sim số: 0979577784; Trương Văn T: 100.000 đồng; Đặng Thành D: 300.000 đồng; Nguyễn Minh C: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0978721612, 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim số 0976740116 và 820.000 đồng; Lương Đức K: 01 điện thoại Iphone 5s, màu trắng lắp sim số 0379475735; Phùng Văn D: 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0978977338 và 850.000đồng; Triệu Quang T: 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0978867034; 01 điện thoại Iphone 6 plus và 200.000đồng. Như vậy, tổng số tiền thu giữ khi khám người là 8.710.000 đồng, trong đó xác định được có 2.490.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổ công tác Công an thị xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Các đối tượng trên bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Phục vụ công tác điều tra, cùng ngày 25/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành khám xét khẩn cấp lán công trường khu công nghiệp P thuộc khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình khám xét thu giữ tại bãi đất phía sau cửa sổ của lán 2.500.000đồng và 01 ví giả da bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 001085018275 mang tên Nguyễn Đăng K và 610.000đồng; tại gầm giường nơi các đối tượng đánh bạc 600.000đồng; dưới chiếu 300.000 đồng và trên mặt chiếu 01 chiếc kéo. Như vậy, tổng số tiền thu giữ

trong quá trình khám xét khẩn cấp là 4.010.000 đồng, trong đó có 3.400.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 13.200.000 đồng, trong đó thu tại chiếu bạc: 7.310.000 đồng; thu trên người các bị cáo là: 2.490.000 đồng và thu trong quá trình khám xét khẩn cấp là: 3.400.000 đồng.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/5/2020 thể hiện việc bắt; thu giữ tiền, điện thoại của Triệu Quang T và Phùng Văn D; tuy nhiên kết quả điều tra xác định T và D chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc nên ngay sau khi bắt quả tang Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định trả tự do đối với T, D và đến ngày 04/6/2020 đã trả lại toàn bộ tiền và điện thoại cho T và D theo quy định.

Đối với địa điểm các bị cáo ngồi đánh bạc tại lán công trường thuộc khu 7, xã H, thị xã P thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần P cho công nhân làm việc ở công trường ăn, nghỉ, không giao cho ai quản lý trực tiếp; việc các bị cáo đánh bạc tại đây, Công ty cổ phần P không biết, do đó Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc K đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo như vậy là đúng. Các bị cáo rủ nhau đánh bạc tại lán của công trường và không phải nộp tiền gì cho ai và cũng không hỏi để đánh bạc. Bị cáo dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo cầm 1.900.000 đồng vút qua cửa sổ ra bãi đất phía sau lán và đã bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp. Khám người bị cáo, Công an thu giữ 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp 02 sim số 0333993728 và 0848808366. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo nghề nghiệp công nhân, thu nhập thấp, không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Nguyễn Đăng K khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo có khoảng 1.400.000 đồng nhưng chỉ dùng khoảng 800.000 đồng để đánh bạc còn 610.000 đồng cất trong ví không dùng đánh bạc; khi bị bắt bị cáo cầm 600.000 đồng vút qua cửa sổ ra bãi đất sau lán cùng chiếc ví giả da bên trong có 01 thẻ công dân của bị cáo và 610.000 đồng đã bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp; bị cáo thua khoảng 200.000 đồng. Bị cáo bị thu giữ trên người 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng lắp sim số: 0982925186 và 01 điện thoại Redmi, màu vàng lắp sim số: 0979577784. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo nghề nghiệp công nhân, thu nhập thấp, không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo K là đúng. Bị cáo có 6.700.000 đồng nhưng chỉ dùng 700.000 đồng để đánh bạc còn 6.000.000 đồng không dùng đánh bạc cất trong người, khi bị bắt bị cáo đã vút toàn bộ số tiền đánh bạc xuống chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Công an thu trên người bị cáo 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0973980662 và 6.000.000 đồng. Bị cáo đã được trả lại điện thoại. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Nguyễn Anh N khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 800.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ trên người 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng xám lắp 02 sim số: 0383763165 và 0373057165. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Hán Anh D khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 580.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo rút toàn bộ số tiền đánh bạc xuống chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Oppo A71 màu đen lắp sim số 0987652531. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo là thương binh hạng 2/4. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo có tài sản là nhà và đất là tài sản C của vợ chồng.

Bị cáo Trần Văn H khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng khoảng 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đã rút toàn bộ số tiền đánh bạc xuống chiếu, không rõ thắng thua thế nào. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ trên người 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0982948514. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Trương Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 300.000 đồng giấu dưới chiếu bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp; khi khám người còn bị thu giữ 100.000 đồng, để quên trong túi áo từ trước, bị cáo không biết có số tiền này và không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ trong túi áo 100.000 đồng, bị cáo để quên, không biết có số tiền này và không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Phan Văn M khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc nhưng chỉ lấy ra 250.000 đồng cầm trên tay còn 1.250.000 đồng cất trong túi nếu thua hết sẽ lấy ra chơi tiếp, khi bị bắt bị cáo cầm 600.000 đồng rút xuống gầm giường bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp, bị cáo thắng 350.000 đồng. Khi bị bắt, bị cáo bị thu trên người: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0389056516; 01 điện thoại Itel màu đen lắp sim số 0932224484 và 1.250.000 đồng. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là đất và đất.

Bị cáo Dương Văn C khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 800.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ trên người 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng lắp sim số: 0398691886 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0384144596. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo có tài sản là đất đứng tên bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh C khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 920.000 đồng nhưng chỉ dùng 800.000 đồng để đánh bạc còn 120.000 đồng cất trong người không dùng đánh bạc, khi bị bắt, bị cáo còn 700.000 đồng cầm trên tay. Khám người bị cáo thu giữ: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0978721612, 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim số 0976740116 và 820.000 đồng trong đó có 700.000 đồng dùng đánh bạc bị cáo cầm trên tay và 120.000 đồng không dùng đánh bạc cất trong túi quần. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Lương Đức K khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo còn 1.000.000 đồng vút xuống chiếu bạc. Khi khám người bị cáo thu giữ 01 điện thoại Iphone 5s, màu trắng lắp sim số 0379475735. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Trần Văn D khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo dùng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 240.000 đồng cất trong túi quần và bị thu giữ khi khám người, bị cáo bị thua 260.000 đồng. Khi khám người bị cáo thu giữ thêm 01 điện thoại OPPO A33 màu trắng lắp sim số 0974246772. Bị cáo đã nhận lại điện thoại trên. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bị cáo Đặng Thành D khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của các bị cáo là đúng. Bị cáo dùng 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt vẫn còn 300.000 đồng cầm trên tay bị thu giữ khi khám người. Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp. Bị cáo không có tài sản là nhà và đất.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TXPT ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hán Anh D.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Các bị cáo: Trần Văn H, Trương Văn T, Phan Văn M và Lương Đức K mỗi bị cáo từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Các bị cáo: Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Anh N, Dương Văn C và Nguyễn Minh C mỗi bị cáo từ 22.000.000đồng đến 27.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Các bị cáo: Trần Văn D và Đặng Thành D mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo Hán Anh D từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.310.000đồng;

Tịch thu của bị cáo: Nguyễn Ngọc K 1.900.000đồng; Nguyễn Đăng K 600.000đồng; Phan Văn M 1.250.000đồng; Nguyễn Minh C 700.000đồng; Đặng Thành D 300.000đồng; Trương Văn T 300.000đồng; Trần Văn D 840.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng đen, một mặt màu xanh vàng; 01 chiếc nhựa và 01 chiếc kéo;

Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Đăng K 610.000đồng; bị cáo Trương Văn T 100.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn C 6.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Minh C 120.000đồng.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: Anh Phùng Văn D 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0978977338 và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng); anh Triệu Quang T 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0978867034; 01 điện thoại Iphone 6 plus và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và các bị cáo: Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp 02 sim số 0333993728 và 0848808366; Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0973980662; Trần Văn D 01 điện thoại Oppo A33 màu trắng lắp sim số 0974246772; Dương Văn C 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng lắp sim số: 0398691886 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0384144596; Trần Văn H 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0982948514; Phan Văn M 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0389056516; 01 điện thoại ITEL màu đen lắp sim số 0932224484; Nguyễn Anh N 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng xám lắp 02 sim số 0383763165 và 0373057165; Hán Anh D 01 điện thoại Oppo A71 màu đen lắp sim số 0987652531; Nguyễn Đăng K 01 điện thoại Iphone 6,

màu vàng lắp sim số 0982925186 và 01 điện thoại Redmi, màu vàng lắp sim số 0979577784; Nguyễn Minh C 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0978721612, 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim số 0976740116; Lương Đức K 01 điện thoại Iphone 5s, màu trắng lắp sim số 0379475735 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 tại lán công trường khu công nghiệp P thuộc khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Dương Văn C, Trần Văn H, Phan Văn M, Nguyễn Anh N, Hán Anh D, Nguyễn Đăng K, Trương Văn T, Đặng Thành D, Nguyễn Minh C và Lương Đức K đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) cùng toàn bộ công cụ dùng vào việc đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, tất cả các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo Trần Văn H là người cất 04 quân bài vị; bị cáo Nguyễn Ngọc K là người lấy bát sứ, đĩa sứ để đánh bạc và đồng thời cũng là người cầm cái. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đối với các bị cáo trước lần phạm tội này đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Hán Anh D có bố đẻ là thương binh hạng 2/4 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5].*Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Đối với 18 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đăng K; số tiền 850.000đồng của Phùng Văn D và 2000.00đồng của Triệu Quang T đã bị tạm giữ. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã chuyển đến Chi cục thị hành án dân sự thị xã Phú Thọ gồm:

Số tiền 13.200.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc trong đó: thu tại chiếu bạc 7.310.000đồng; thu của các bị cáo: Nguyễn Ngọc K 1.900.000đồng; Nguyễn Đăng K 600.000đồng; Phan Văn M 1.250.000đồng; Nguyễn Minh C 700.000đồng; Đặng Thành D 300.000đồng; Trương Văn T 300.000đồng; Trần Văn D 840.000đồng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng đen, một mặt màu xanh vàng; 01 chiếu nhựa và 01 chiếc kéo là công cụ dùng để đánh bạc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu để tiêu hủy;

Còn số tiền 6.830.000 đồng trong đó của bị cáo Nguyễn Văn C 6.000.000đồng, Trương Văn T 100.000 đồng; Nguyễn Minh C 120.000 đồng và Nguyễn Đăng K 610.000đồng không dùng đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hán Anh D.

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Nguyễn Ngọc K 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Trương Văn T 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Phan Văn M 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Trần Văn H 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Lương Đức K 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Nguyễn Đăng K 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Nguyễn Anh N 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Nguyễn Văn C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Dương Văn C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Nguyễn Minh C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Trần Văn D 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Hán Anh D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Phạt Đặng Thành D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

-Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76/2020/LCĐKNCT ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo: Lương Đức K, Nguyễn Minh C, Đặng Thành D, Trương Văn T, Nguyễn Đăng K, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Dương Văn C, Trần Văn D, Nguyễn Văn C, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc K.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.310.000đ (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng);

Tịch thu của bị cáo: Nguyễn Ngọc K 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng); Nguyễn Đăng K 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Phan Văn M 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Minh C 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Đặng Thành D 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Trương Văn T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Trần Văn D 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng đen, một mặt màu xanh vàng; 01 chiếc nhựa và 01 chiếc kéo;

Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Đăng K 610.000đ (Sáu trăm mười nghìn đồng); bị cáo Trương Văn T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn C 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); bị cáo Nguyễn Minh C 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 19/8/2020).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: Anh Phùng Văn D 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0978977338 và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng); anh Triệu Quang T 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0978867034; 01 điện thoại Iphone 6 plus và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và các bị cáo: Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp 02 sim số 0333993728 và 0848808366; Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0973980662; Trần Văn D 01 điện thoại Oppo A33 màu trắng lắp sim số 0974246772; Dương Văn C 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng lắp sim số: 0398691886 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0384144596; Trần Văn H 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0982948514; Phan Văn M 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0389056516; 01 điện thoại Itel màu đen lắp sim số 0932224484; Nguyễn Anh N 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng xám lắp 02 sim số 0383763165 và 0373057165; Hán Anh D 01 điện thoại Oppo A71 màu đen lắp sim số 0987652531; Nguyễn Đăng K 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng lắp sim số 0982925186 và 01 điện thoại Redmi, màu vàng lắp sim số 0979577784; Nguyễn Minh C 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim số 0978721612, 01 điện thoại Masstel màu đen lắp sim số 0976740116; Lương Đức K 01 điện thoại Iphone 5s, màu trắng lắp sim số 0379475735 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Hán Anh D, Nguyễn Anh N, Phan Văn M, Trương Văn T, Lương Đức K, Dương Văn C, Nguyễn Minh C, Trần Văn D và Đặng Thành D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

